TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 23-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: bà Lò Thị Hạnh, bà Nguyễn Thị Nhung
- *Thư ký phiên tòa:* bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 20/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 11/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn H** - tên gọi khác: Lường Văn G; sinh năm: 1962 tại huyện Th, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng, nương; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn N và bà Lường Thị H - sinh năm 1934; Vợ là Quàng Thị H- sinh năm 1963 và 05 con; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 07/8/2020, tạm giam từ ngày 13/8/2020 đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vừ Sế P** - tên gọi khác: không; sinh năm: 1955 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và cư trú hiện nay: bản H, xã P, huyện G, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng, nương; Trình độ học vấn: không học; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vừ Phái L- sinh năm 1934 (đã chết) và bà Thào Thị M- sinh năm 1935 (đã chết); Vợ là Giàng Thị D- Sinh năm 1956 và 08 con; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 07/8/2020, tạm giam từ ngày 13/8/2020 đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Quàng Thị H- sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên / có mặt
- Quàng Xuân T- Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên / có mặt
- Lường Thúy B- Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên / có mặt

Người phiên dịch:

- Phiên dịch tiếng Thái: bà Lò Thị T- SN 1981; trú tại: bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt
- Phiên dịch tiếng Mông: ông Giàng A D- SN 1985; trú tại: tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 7 năm 2020, tại đoạn đường cạnh hồ S, thuộc thôn S, xã M, huyện T, bị cáo Lường Văn H mua được 01 gói Heroine của người phụ nữ dân tộc Thái (bị cáo không biết tên, địa chỉ) với giá 300.000đ. sau khi mua về, Bị cáo chia thành 05 gói nhỏ và gói ngoài mỗi gói bằng một mảnh giấy nilon màu xanh, sau đó gói chung cả 05 gói vào trong một mảnh giấy nilon màu xanh và cất giấu trong búi tỏi để trên một chiếc đĩa trong gian nhà thứ 4 trên tầng 2 nhà sàn của gia đình bị cáo.

Đến sáng ngày 06/8/2020 Bị cáo H lấy 01 gói nhỏ Heroine ra, cất giấu trong túy quần nhằm mục đích trả công cho người nghiện Bị cáo thuê làm nương. Đến trưa cùng ngày Bị cáo chưa thuê được người thì có Vừ Sế P là người nghiện ma túy đến nhà Bị cáo H hỏi mua Heroine, Bị cáo H đã đồng ý bán gói Heroine đang cất giấu trong túi quần cho Bị cáo P với giá 50.000đ. Sau khi mua được gói Heroine do trời mưa không về được nên Bị cáo P đã trú mưa tại nhà của Bị cáo H. Đến 14 giờ 15 phút ngày 06/8/2020 Tổ công tác Công an huyện T phát hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của Vừ Sế P, đã lập biên bản đồng thời thu giữ gói Heroine của Vừ Sế P.

Cùng ngày 06/8/2020 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Lường Văn H, đã phát hiện thu giữ 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 04 gói nhỏ được gói ngoài mỗi gói bằng giấy nilon màu xanh, bên trong các gói có các cục nhỏ Heroine, được cất giấu trong gian thứ 4 trên tầng 2 nhà sàn của gia đình Bị cáo H.

Các vật chứng thu giữ quả tang và khám xét chỗ ở gồm:

- *Thu giữ của bị cáo Lường Văn H:* 01 gói được gói ngoài bằng giấy nilon màu xanh bên trong có 04 gói nhỏ được gói ngoài mỗi gói bằng giấy nilon màu xanh, bên trong các gói có các cục chất bột màu trắng thể rắn; 01 chiếc dao lam; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lường Văn H; Số tiền 680.000đ thu trong túi quần đang mặc của Bị cáo Lường Văn H; Số tiền 21.350.000đ thu trong phòng ngủ của gia đình Bị cáo H.

- *Thu giữ của bị cáo Vừ Sế P:* 01 gói chứa cục chất bột màu trắng đục được gói ngoài bằng giấy nilon màu xanh (thu trong ví da màu nâu); 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vừ Sế P; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vừ Sế P; 01 chiếc ví da màu nâu đã cũ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lường Văn H khai nhận: Mục đích bị cáo mua ma túy là để thuê người nghiện làm nương và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời, ngày 06/8/2020 bị cáo đã bán được 01 gói cho bị cáo P với giá 50.000 đồng.

Bị cáo Vừ Sế P có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo H về việc mua của bị cáo H 01 gói ma túy và bị công an bắt quả tang và thu giữ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vợ và con Bị cáo H đề nghị được trả lại các vật chứng thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của Bị cáo H.

Kết luận giám định số 792/GĐ-PC09 ngày 24/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn H, Vừ Sế P gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn H là 1,3963 gam.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vừ Sế P là 0,1099 gam.

Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng gồm:

- Trả lại gia đình Bị cáo H: 01 chứng minh thư nhân dân, 01 chiếc dao lam, số tiền 1.980.000đ (vợ Bị cáo H là Quàng Thị Hoa nhận) và số tiền 20.000.000đ (do Quàng Xuân T và Lường Thúy B nhận).

- Trả lại cho Bị cáo P: 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe.

Cáo trạng số 18/CT-VKSHTC ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lường Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Vừ Sế P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vừ Sế P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng, đề nghị chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra về việc trả lại các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng do Bị cáo H bán ma túy mà có, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví da và số Heroine còn lại; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và giữ nguyên lời khai tại cơ quan Điều tra. Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang các Bị cáo và thu giữ vật chứng, phù hợp với biên bản

bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định chất ma túy.

Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lường Văn H đã một mình mua được 01 gói Heroine giá 300.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Thái bị cáo không biết họ tên, sau đó Bị cáo chia thành 05 gói nhỏ cất giấu trong nhà.

Đến 17 giờ 20 phút ngày 06/8/2020 Công an huyện đã phát hiện và thu giữ 04 gói Heroine Bị cáo cất giấu; Mục đích bị cáo mua ma túy là để trả công cho người nghiện và để bán lẻ, bị cáo đã bán được 01 gói Heroine cho Vừ Sế P với giá 50.000 đồng. Hành vi mua và bán trái phép heroine của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cũng có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vừ Sế P đã mua được của bị cáo Lường Văn H 01 gói Heroine có khối lượng 0,1099 gam mục đích để sử dụng và đã bị thu giữ. Hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Bị cáo Lường Văn H là người trực tiếp mua Heroine với mục đích để bán và trả công cho người Bị cáo thuê làm nương; bị cáo đã bán được cho bị cáo P 01 gói Heroine nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán chất ma túy với tổng số ma túy đã thu giữ được của bị cáo và thu của bị cáo P tổng cộng là 1,5062 gam Heroine; Bị cáo P phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số ma túy đã mua được là 0,1099 gam Heroine.

Các Bị cáo đều không có tiền án, không có tiền sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Ngoài ra bị cáo H có bố đẻ là Lường Văn Nhại được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo H.

Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nương, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, điều kiện kinh tế không có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Bị cáo H, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với các vật chứng và tiền thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.
- Đối với số Heroine còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định là vật cấm tàng trữ, 01 ví da màu nâu đã cũ là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.
- Số tiền thu giữ 50.000 đồng do Bị cáo H bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: các Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên cần miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn H (tên khác: Lường Văn G) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Bị cáo Vừ Sế P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2020.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vừ Sế P 01 (một) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2020.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định gồm: 1,2414 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lường Văn H; 0,0525 gam Heroine thu giữ của bị cáo Vừ Sế P.

+ 01 chiếc ví da màu nâu, đã cũ thu giữ của bị cáo Vừ Sế P.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 50.000 đồng thu giữ của Bị cáo H do bán ma túy mà có.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễný toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo:

Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Trương Anh Tuấn